

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-02-2025  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà N và ông Nguyễn Vũ H tự nguyện kết hôn được 30 năm, đến nay không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm nên hôn nhân không hạnh phúc, vì ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nay thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 17/10/1999 (nữ) đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 09/01/2025, bị đơn ông Nguyễn Vũ H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1996 ông và bà Nguyễn Thị Tố N do mai mối được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ thành hôn theo phong tục địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Khi chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay bà N yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 17/10/1999 (nữ), hiện tại đã có gia đình sống riêng nên khi ly hôn không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố N và bị đơn ông Nguyễn Vũ H có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

#### **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố N và ông Nguyễn Vũ H chung sống với nhau vào năm 1996 đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian chung sống ông bà thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc. Bà N yêu cầu ly hôn ông H đồng ý.

Thấy rằng, bà N và ông H chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà N và ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 17/10/1999 (nữ), con chung đã trưởng thành có gia đình riêng, khi ly hôn ông bà không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tố N và ông Nguyễn Vũ H.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014298 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Nguyễn Ngọc Đính**